



Kỳ 02/2024

BẢN TIN HỘI NHẬP

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ

BẢN TIN HỘI NHẬP TP. HỒ CHÍ MINH



Bản tin do cơ quan đầu mối về hội nhập quốc tế của Thành phố thực hiện. Bản tin cung cấp thông tin về hội nhập trong nước và quốc tế cho Ban Chỉ đạo TPHCM về hội nhập quốc tế, các Hiệp hội ngành hàng, các đơn vị và doanh nghiệp.

Mọi thông tin đóng góp cho bản tin, vui lòng gửi về:

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TPHCM

ĐC: 149 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Tel: (028) 38205051

Email: hoinhap.hids@tphcm.gov.vn

THỎA THUẬN HỢP TÁC VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG (JETP): TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC

TIN HỘI NHẬP

3. Cập nhật mới về tình hình đàm phán các trụ cột của IPEF
4. Các quy định mới của EU
5. Bộ Thương Mại Mỹ tổ chức phiên điều trần về nâng cấp quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam
6. Định hướng phát triển và hợp tác quốc tế về kinh tế xanh - kinh tế số
7. Đóng góp của Việt Nam đối với kinh tế khu vực

TRAO ĐỔI & NGHIÊN CỨU

8. Triển vọng và thách thức cho Việt Nam trong thực thi thỏa thuận hợp tác và chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)



CHÍNH SÁCH & DOANH NGHIỆP

14. Thị trường năng lượng tái tạo Việt Nam sự thật ít ai biết
18. Tiết kiệm năng lượng và chuyển dịch năng lượng ngành công nghiệp: giải pháp cho phát triển bền vững
20. Cập nhật chính sách xuất nhập khẩu và hội nhập Quý II/2024

HỘI NHẬP & TP. HỒ CHÍ MINH

21. TP.HCM “bứt phá” tăng trưởng: cần nắm bắt cơ hội từ 3 trụ cột chiến lược!
23. TP.HCM thúc đẩy xúc tiến thương mại: “chìa khóa” mở ra cơ hội vàng
27. Hoạt động Ban Chỉ đạo về Hội nhập Quốc tế

CẬP NHẬT MỚI VỀ TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN CÁC TRỤ CỘT CỦA IPEF

Vào tháng 5 năm 2022, Hoa Kỳ đã khởi động Khung kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) với hàng chục quốc gia thành viên trên khắp Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. IPEF là một phần trong cam kết của Chính quyền Biden nhằm tăng cường quan hệ với các đồng minh và đối tác, đồng thời giải quyết các thách thức kinh tế của thế kỷ 21 tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.



Kể từ khi ra mắt, các thành viên IPEF đã tham gia vào các cuộc thảo luận chuyên sâu để xác định phạm vi của từng trụ cột, bao gồm Thương mại; Chuỗi cung ứng; Nền kinh tế sạch; và Nền kinh tế công bằng. Sau khi trụ cột về chuỗi cung ứng có hiệu lực, vào Quý I và Quý II năm nay, 14 quốc gia thành viên đã đạt được sự thống nhất và ký kết thông qua Thỏa thuận Kinh tế Sạch, và Thỏa thuận Kinh tế Công bằng IPEF.

Thỏa thuận Kinh tế Sạch IPEF gồm các biện pháp bao trùm nhiều vấn đề về khí hậu và năng lượng với mục đích khẩn trương giảm phát thải khí nhà kính và xây dựng khả năng phục hồi khí hậu trong khi đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng. Để hỗ trợ các cam kết mà các thành viên IPEF đã đưa ra, Thỏa thuận nêu rõ các ưu đãi hỗ trợ việc thực hiện Thỏa thuận, như tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực.

Thỏa thuận Kinh tế Công bằng IPEF được xây dựng nhằm thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc hoàn trả và xử lý số tiền thu được từ tội phạm. Thỏa thuận gồm các điều khoản về tính liêm chính trong lĩnh vực công; tăng cường tính minh bạch và trao đổi thông tin trong lĩnh vực thuế; thúc đẩy sự kết nối giữa cơ quan phòng chống tham nhũng và lực lượng chấp pháp tại từng quốc gia thành viên.

CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA EU

Tháng 5/2024, Hội đồng Liên minh châu Âu đã thông qua các quy định mới nhằm quản lý và giải quyết vấn đề mới trong phát triển công nghệ và hướng tới phát triển bền vững.



Đạo luật Trí tuệ nhân tạo nhằm quản lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực "có rủi ro cao", chẳng hạn như thực thi pháp luật và việc làm. Theo luật mới, hệ thống AI được sử dụng trong các lĩnh vực như thực thi pháp luật và việc làm sẽ phải chứng minh rằng chúng đủ minh bạch và chính xác, đáp ứng các tiêu chuẩn an ninh mạng cũng như những tiêu chí về chất lượng dữ liệu được sử dụng.

Luật này quy định rằng, các hệ thống AI được sử dụng trong các tình huống "rủi ro cao" sẽ phải có chứng nhận từ các cơ quan phê duyệt trước khi chúng có thể được đưa ra thị trường EU.

Cùng thời điểm, Hội đồng cũng phê chuẩn **Luật Thẩm định chuỗi cung ứng bền vững** của doanh nghiệp. Luật được thông qua áp đặt các nghĩa vụ đối với hàng loạt doanh nghiệp lớn liên quan đến tác động tiêu cực trong hoạt động của họ đối với

quyền con người và bảo vệ môi trường.

Luật cũng nêu rõ cách thức thực thi các nghĩa vụ này. Các quy tắc không chỉ liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp mà còn liên quan đến hoạt động của các công ty con và các đối tác kinh doanh của họ trong chuỗi hoạt động.

Cũng trong tháng 5/2024, quy định mới thiết lập các **Quy tắc thị trường chung cho khí đốt tái tạo, khí đốt tự nhiên và khí hydro** của EU đã được Hội đồng thông qua.

Quy định mới gồm các điều khoản nhằm loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch, như hợp đồng dài hạn về khí đốt không sử dụng công nghệ thu giữ CO2 không kéo dài quá năm 2049; thúc đẩy các loại khí tái tạo và khí carbon thấp - đặc biệt là khí hydro - ở các khu vực sử dụng nhiều carbon; giảm thuế cho khí tái tạo và khí carbon thấp; thiết lập cơ chế tự nguyện để hỗ trợ thị trường hydro.

BỘ THƯƠNG MẠI MỸ TỔ CHỨC PHIÊN ĐIỀU TRẦN VỀ NÂNG CẤP QUY CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CHO VIỆT NAM

Tháng 5/2024, Mỹ tổ chức phiên điều trần về cấp quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam. Động thái này được nhận định sẽ mang đến lợi ích lớn cho doanh nghiệp hai nước và phù hợp với cam kết giữa Mỹ và Việt Nam về làm sâu sắc hơn quan hệ song phương trong thời gian gần đây.

Phiên điều trần nhằm đánh giá Việt Nam có là “nền kinh tế thị trường” hay không. Việc được công nhận sẽ tạo lợi thế cho Việt Nam trong các cuộc điều tra phòng vệ thương mại do Mỹ tiến hành, qua đó giúp hàng Việt xuất khẩu vào Mỹ có thể được hưởng mức thuế thấp hơn.

Ví dụ, thuế áp với tôm đông lạnh của Việt Nam hiện là 25,76%. Tuy nhiên, sản phẩm này từ Thái Lan - nước được công nhận là nền kinh tế thị trường - chỉ chịu thuế 5,34%.

Các hãng thép và doanh nghiệp sản xuất tôm tại Mỹ không đồng ý công nhận Việt Nam. Nhưng các hãng bán lẻ và nhiều nhóm doanh nghiệp khác lại ủng hộ.

Bộ Thương mại Mỹ dựa vào nhóm tiêu chí để công nhận một nền kinh tế có phải là nền kinh tế thị trường hay không. Đó là, tiền tệ được tự do chuyển đổi; mức lương được trả theo thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động; cho phép lập liên doanh và đầu tư nước ngoài. Họ còn cân nhắc các



yếu tố như liệu chính phủ có kiểm soát công cụ sản xuất, hoặc can thiệp vào phân phối tài nguyên hoặc giá cả, sản lượng hay không.

Phản ứng với phiên điều trần về công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng Việt Nam hoan nghênh động thái này của đối tác Mỹ.

Mặt khác, Việt Nam cũng nhấn mạnh rằng Việt Nam nêu rõ các lập luận, thông tin, số liệu khẳng định nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn

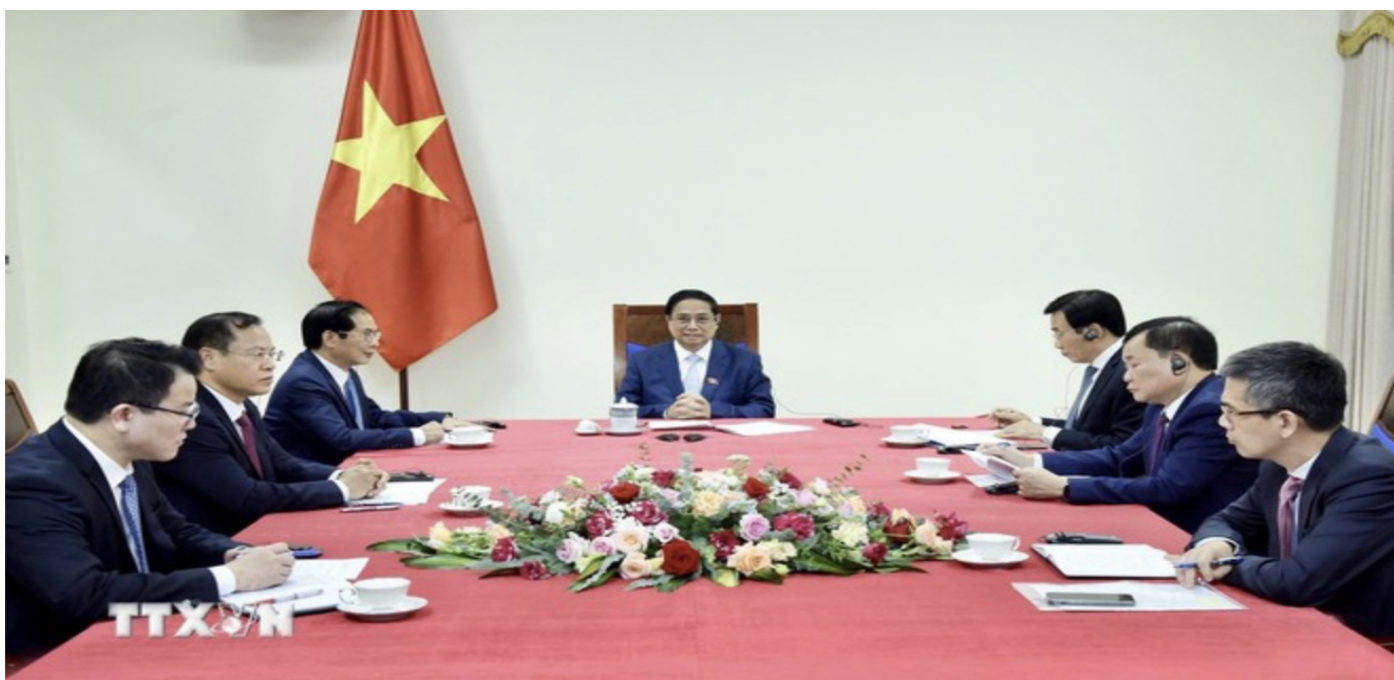
đáp ứng các tiêu chí của quy chế kinh tế thị trường.

Sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, tổng kim ngạch thương mại Mỹ - Việt Nam tăng gần 300 lần, đạt hơn 111 tỷ USD đến cuối 2023.

Mỹ hiện là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam, sau Trung Quốc. Riêng về xuất khẩu, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (chiếm 20% kim ngạch xuất khẩu); đồng thời, cũng là thị trường xuất khẩu đầu tiên của Việt Nam vượt mốc 100 tỷ USD.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ XANH – KINH TẾ SỐ

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có các cuộc làm việc với cộng đồng doanh nghiệp và người đứng đầu hai quốc gia láng giềng Trung Quốc và Singapore nhằm nhấn mạnh mối quan tâm của Việt Nam đối với vấn đề thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế số.



Trong tháng 5/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có các cuộc điện đàm với Thủ tướng Singapore và tham dự Tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp Trung Quốc. Trong các cuộc gặp đã nêu Thủ tướng Chính đã nhấn mạnh đến chính sách khuyến khích phát triển kinh tế xanh – kinh tế số của Việt Nam. Cụ thể, tại buổi Tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp Trung Quốc, Thủ tướng khuyến khích các doanh nghiệp đề xuất các chương trình, dự án trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và chuyển đổi số của Việt Nam. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành của Việt Nam nhanh chóng giải quyết các vấn đề doanh nghiệp Trung Quốc nêu ra, đề xuất thành lập Tổ công tác để xử lý các vấn đề liên quan.

Tại điện đàm với người đồng cấp Singapore Lawrence Wong, hai Thủ tướng đã thống nhất triển khai hiệu quả Hiệp định khung về kết nối hai nền kinh tế và quan hệ đối tác kinh tế xanh – số, nhất là trong lĩnh vực năng lượng sạch và tín dụng carbon, qua đó mở đường cho hợp tác song phương lên tầm cao mới, vừa toàn diện vừa mang tính chiến lược.

Trong cuộc điện đàm Thủ tướng Singapore cam kết, yêu cầu các bộ trưởng trong Nội các của mình tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp Singapore mở rộng đầu tư vào Việt Nam theo hướng giúp cải thiện chất lượng FDI và ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, năng lượng sạch, chất bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI KINH TẾ KHU VỰC ASEAN

Trong tháng 4/2024, hai sự kiện lớn đã được Việt Nam tổ chức nhằm thúc đẩy mối liên kết về kinh tế và những vấn đề chiến lược với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Việc tổ chức những sự kiện cho thấy sự tích cực của Việt Nam đối với các vấn đề quốc tế nói chung, khu vực nói riêng.



Nửa cuối tháng 4/2024, Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN với chủ đề “Xây dựng Cộng đồng ASEAN phát triển nhanh, bền vững, lấy người dân làm trung tâm”. Diễn đàn là sáng kiến của Việt Nam nhằm tạo ra một nền tảng toàn diện hướng đến đối thoại thực chất và tìm ra giải pháp cho những vấn đề cấp bách, có tác động lớn đến tương lai của người dân ASEAN.

Các khách mời tham gia Diễn đàn cho rằng việc tổ chức Diễn đàn tập trung vào tương lai của ASEAN sẽ rất là phù hợp với những gì ASEAN hiện đang theo đuổi trong việc xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và bốn phiên bản chiến lược của tầm nhìn, thể hiện sự nhìn xa trông rộng của Việt Nam và kịp thời trước vô số thách thức mà khu vực và Chính phủ các nước thành viên ASEAN đang phải đối mặt.

Cũng trong tháng 4, Viện Nghiên cứu Hợp tác Khoa học Kỹ thuật Châu Á - Thái Bình Dương phối hợp cùng một số cơ quan hữu quan tổ chức chương trình “Diễn đàn hội nhập kinh tế Quốc tế 2024” nhân kỷ niệm 57 năm Ngày thành lập ASEAN.

Chương trình không chỉ là một sự kiện thường niên mà còn là cơ hội quý báu để các doanh nhân, doanh nghiệp có thể học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và tìm hiểu về các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư của các quốc gia thành viên ASEAN.

Thông qua chương trình, Ban Tổ chức cũng mong muốn tạo ra một diễn đàn trao đổi cởi mở nhằm thúc đẩy sự hợp tác và liên kết giữa các doanh nghiệp của các nước trong khu vực, cũng như nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên diễn đàn ASEAN và quốc tế.

TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM TRONG THỰC THI THỎA THUẬN HỢP TÁC VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG (JETP)

Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP) là một cơ chế tài chính được các quốc gia công nghiệp phát triển và Liên minh châu Âu thiết kế nhằm giúp các nước đang phát triển đạt mục tiêu về giảm phát thải thông qua chuyển đổi năng lượng. Là quốc gia thứ ba nhận được cam kết tài chính từ JETP, Việt Nam dự kiến sẽ được sự hỗ trợ từ các cơ chế liên quan nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách và nền tảng khoa học kỹ thuật, làm cơ sở cho việc phát triển các dự án năng lượng bền vững. Mặc dù nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ về mặt chính trị, quá trình chuyển đổi và phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam dự kiến còn đối mặt nhiều thách thức, nhất là về khung pháp lý.

Sự ra đời của Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP)

Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP) là một mô hình tài chính do các quốc gia thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) cùng Liên minh châu Âu (EU) đề xuất. Thông qua mô hình này, những nền kinh tế phát triển nhất thế giới sẽ hỗ trợ tài chính nhằm giúp các quốc gia đang phát triển thực hiện hóa các cam kết quốc tế về phát thải của mình. JETP được xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu G7 và Liên minh châu Âu đề ra bao gồm thúc đẩy chuyển đổi năng lượng tại các quốc gia thuộc Nam bán cầu chú trọng đến tính toàn diện, và bảo vệ quyền lợi người lao động trên nền tảng khung chính sách của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về chuyển đổi công bằng.



Các tiêu chí để lựa chọn các quốc gia JETP bao gồm: (i) đang phát thải lượng CO₂ cao; (ii) dự kiến nhu cầu tiêu thụ năng lượng tiếp tục tăng trưởng trong tương lai; (iii) có tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; (iv) cam kết chính trị mạnh mẽ về chuyển đổi năng lượng.

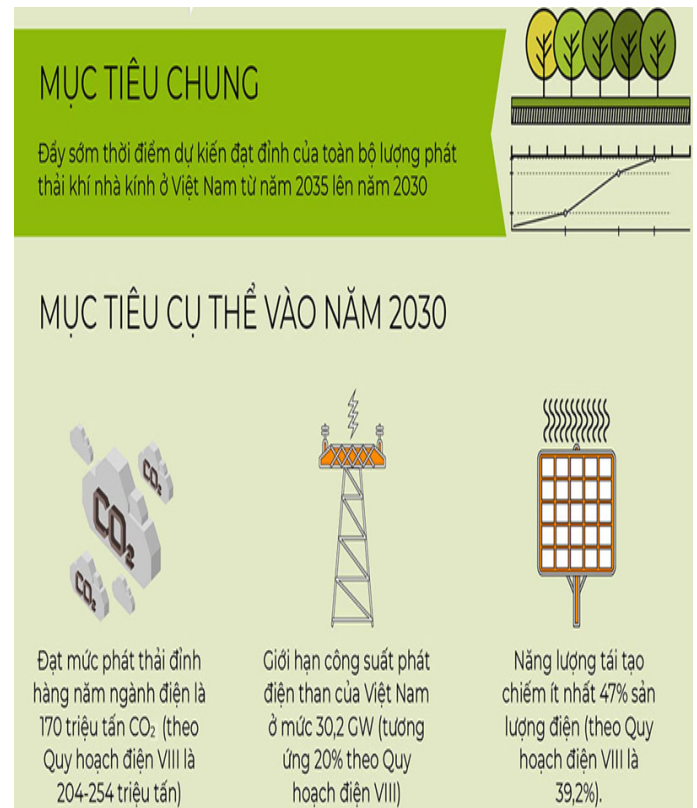
JETP là công cụ quan trọng của G7 và Liên minh châu Âu trong tiến trình giúp đỡ những nền kinh tế đang phát triển giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, cơ chế JETP chủ yếu được thiết kế dưới dạng hệ thống khoản vay với điều kiện khoản vay thay vì một tập hợp các hỗ trợ tài chính không hoàn lại. Nam Phi là quốc gia đầu tiên G7 và Liên minh châu Âu ký kết JETP. Indonesia và Việt Nam là những nước tiếp theo nhận được cam kết tài chính trên cơ sở JETP.



JETP và Việt Nam

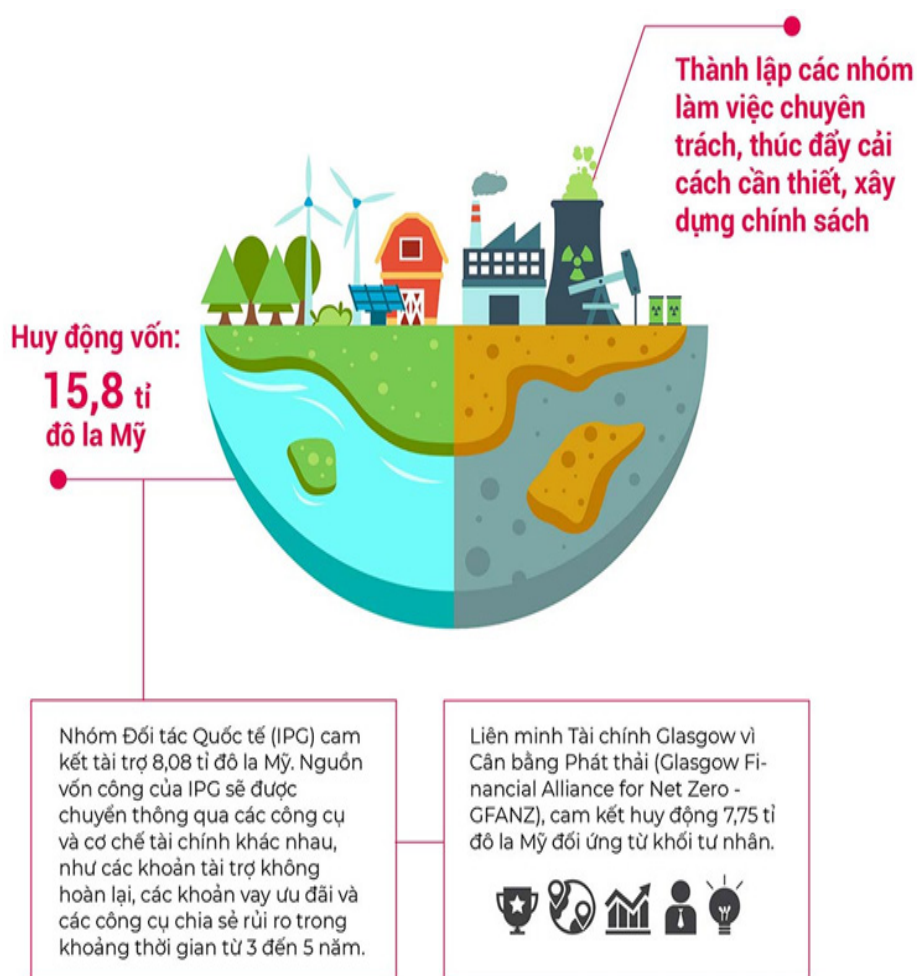
Nhằm giúp Việt Nam thiết lập một hệ thống năng lượng mang tính bền vững, hướng tới xanh hóa, vào ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 45 năm quan hệ ASEAN – EU ở Brussel (Bỉ), nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7), Liên minh châu Âu, Na Uy, Đan Mạch đã cùng Việt Nam ký kết thỏa thuận JETP.

JETP được xem là một giải pháp quan trọng giúp Việt Nam tiếp cận các nguồn lực cần thiết trong lộ trình phát triển carbon thấp, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu trong nỗ lực chung chuyển đổi năng lượng toàn cầu. JETP góp phần rút ngắn thời điểm dự kiến đạt đỉnh của toàn bộ lượng phát thải khí nhà kính ở Việt Nam giai đoạn năm 2025 -2030 và các mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực liên quan vào năm 2030.



JETP bao gồm 02 nội dung

chính: (i) Huy động nguồn tài chính trị giá hơn 15 tỷ USD trong vòng 3-5 tới thông qua việc sử dụng hỗn hợp các công cụ tài chính; **(ii)** Thiết lập một Ban thư ký dưới sự điều hành của chính phủ Việt Nam và Nhóm Đối tác quốc tế nhằm hỗ trợ và xúc tiến trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam chuyển đổi năng lượng công bằng và hỗ trợ các nguồn lực giúp Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến huy động nguồn lực đầu tư chính phủ và tư nhân nhằm phát triển năng lượng tái tạo, chuyển đổi năng lượng, bao gồm các biện pháp về tăng cường hiệu quả năng lượng và cải thiện hệ thống truyền tải.



Kế hoạch huy động nguồn lực về cơ chế triển khai JETP tại Việt Nam

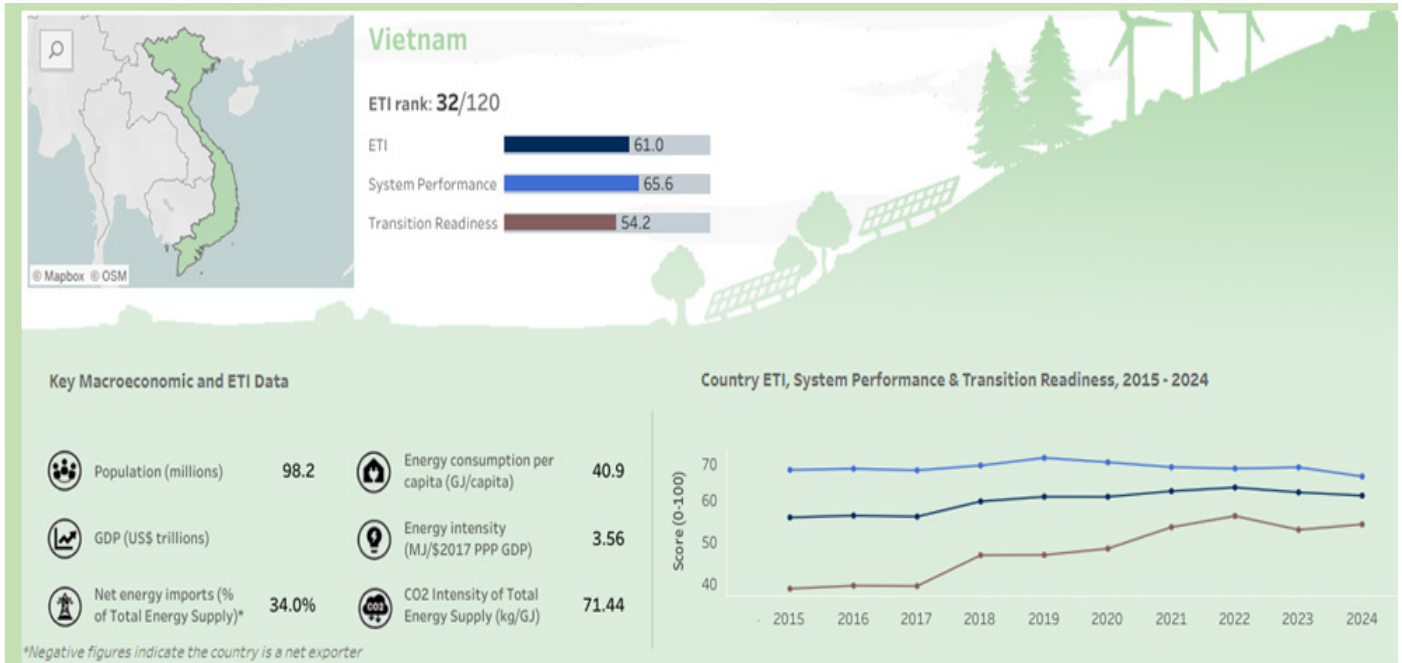
Việt Nam cũng đã công bố Kế hoạch huy động nguồn lực về cơ chế triển khai JETP tại Việt Nam với các mục tiêu tổng thể trên các lĩnh vực liên quan.

Đây là bản tài liệu được xây dựng sau quá trình làm việc nghiêm túc và sự phối hợp toàn diện giữa các Bộ, ngành liên quan của Việt Nam với Nhóm tư vấn quốc tế của các Đối tác.

CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC JETP



Theo xếp hạng tại Chỉ số chuyển dịch năng lượng năm 2024 do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) thực hiện, Việt Nam xếp hạng 32/120 quốc gia với 61.0 điểm, trong đó hiệu suất hệ thống (SP) là 65.6 điểm và sẵn sàng chuyển đổi (TR) là 54.2 điểm. Đây cũng là năm Việt Nam có xếp hạng cao nhất và cải thiện về điểm số so với các năm trước đây.



TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM

❖ TRIỂN VỌNG

Sự ủng hộ chính trị mạnh mẽ của Việt Nam đối với JETP nói riêng và chiến lược chuyển đổi năng lượng nói chung:

Sau quá trình ký kết JETP, Chính phủ Việt Nam cùng Nhóm đối tác quốc tế đã nhanh chóng ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (RMP-JETP).

RMP-JETP được Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố tại Hội nghị Thượng đỉnh các Nhà lãnh đạo thế giới tại COP28 vào ngày 01 tháng 12 năm 2023.

RMP-JETP gồm 8 chương và 5 phụ lục, cung cấp một cái nhìn tổng quan về những vấn đề liên quan đến chiến lược chuyển đổi hệ thống năng lượng hướng tới giảm phát thải tại Việt Nam.

Thông qua RMP-JETP, các cơ quan quản lý Việt Nam sẽ có định hướng rõ ràng về yêu cầu, định hướng trong phát triển các dự án năng lượng.

Bên cạnh RMP-JETP, hàng loạt các văn bản khác cũng đã được nhiều cấp chính quyền Việt Nam ban hành nhằm thể chế hóa sự ủng hộ chính trị đối với tiến trình giảm phát thải nói chung và thúc đẩy việc chuyển đổi đã nêu bao gồm: (i) Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (ii) Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).

Cam kết hỗ trợ tài chính rõ ràng từ các đối tác quốc tế:

Các đối tác quốc tế trong JETP đã đưa ra những cam kết hỗ trợ tài chính cụ thể đối với từng loại dự án chuyển đổi năng lượng của Việt Nam. Ví dụ:

- Mỹ cam kết cung ứng 1,05 tỷ USD, trong đó khoảng 50 triệu USD là viện trợ không hoàn lại, số tiền còn lại sẽ được cung cấp dưới dạng khoản vay thương mại cho các dự án phát triển về năng lượng tái tạo, truyền tải và lưu trữ năng lượng, nâng cao hiệu quả năng lượng, và thúc đẩy việc chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực giao thông.

- EU cam kết hỗ trợ 920,3 tỷ USD, trong đó gần 185,3 triệu USD dưới dạng viện trợ không hoàn lại, 735 triệu USD dưới hình thức khoản vay chính phủ hoặc thương mại cho các dự án phát triển năng lượng tái tạo, truyền tải và lưu trữ, tiết kiệm năng lượng cũng như chuyển đổi năng lượng trong giao thông.

- Nhật Bản đồng ý hỗ trợ 342,4 triệu USD, trong đó 2,36 triệu USD cung ứng dưới dạng viện trợ không hoàn lại, khoảng 340 triệu USD dưới dạng khoản vay thương mại chủ yếu cho các dự án điện gió và thủy điện tích năng tại Ninh Thuận.



❖ THÁCH THỨC

Khung pháp lý cho quá trình chuyển đổi năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam chưa hoàn thiện

Hệ thống pháp lý của Việt Nam về vấn đề phát triển xanh cũng như cung ứng tài chính cho các dự án xanh chưa được ban hành, còn nhiều tồn tại và gây trở ngại khi triển khai áp dụng. Cụ thể:

- Liên quan các dự án xanh:

(i) Thiếu hàng loạt quy định liên quan đến tiêu chuẩn xác định các ngành, lĩnh vực công nghiệp xanh; (ii) Không đồng bộ giữa các quy định về phân loại các dự án xanh; (iii) Thiếu các quy định về hoạt động lưu trữ điện; (iv) Chưa

có quy định về đầu tư xanh áp dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Liên quan đến hoạt động cung ứng tài chính cho các dự án:

(i) Quy định về cung cấp tài chính cho các doanh nghiệp có vốn Nhà nước phức tạp, nhiều quy trình, đòi hỏi sự chấp thuận từ nhiều Bộ, ngành; (ii) Quy định về trần vay nước ngoài khiến việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho những dự án năng lượng do Nhà nước quản lý không được khuyến khích; (iii) Giá bán điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo được áp theo USD, tuy nhiên việc áp dụng thanh toán lại theo VND;

(iv) Mẫu hợp đồng áp dụng với các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam không theo tiêu chuẩn quốc tế.

Những trở ngại khác:

- Trong quá trình đóng cửa nhà máy điện than sử dụng công nghệ cũ, những lao động tạm thời hoặc lớn tuổi có nhiều khả năng mất việc làm.

- Giai đoạn đầu triển khai các dự án điện sử dụng năng lượng tái tạo, các hộ gia đình có thể phải trả chi phí sử dụng điện cao do nhà đầu tư phải tính thêm chi phí phụ trội vì sử dụng thiết bị công nghệ mới.

❖ KHUYẾN NGHỊ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

- Hoàn thiện các khung pháp lý cần thiết cho vấn đề chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững tại Việt Nam, tập trung vào những yếu tố sau: (i) hoàn thiện khung pháp lý về thị trường tài chính xanh; (ii) phát triển khung pháp lý cho thị trường trao đổi các-bon nội địa; (iii) sửa đổi quy định về phân bổ vốn ODA đến các doanh nghiệp vốn nhà nước; (iv) Thực hiện chính sách sử dụng đất đa mục đích.

- Áp dụng chính sách tái đào tạo hoặc hỗ trợ mất việc làm, nghỉ hưu sớm đối với những lao động mất việc làm khi tiến hành chuyển đổi các dự án nhiệt điện than sử dụng công nghệ cũ;

- Xây dựng chính sách trợ cấp giá điện nên nhắm tới những hộ gia đình nghèo, sử dụng ít điện, nhóm đối tượng là những người về hưu, sinh viên.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về xu hướng quốc tế, sự tích cực và lợi ích của quá trình chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững tại Việt Nam, nhằm tạo sự đồng thuận rộng rãi trong người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.



THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM: SỰ THẬT ÍT AI BIẾT

Theo EVN, Việt Nam có tỷ lệ điện khí hóa cao (gần 100%) và nhu cầu năng lượng tăng gấp 10 lần trong 2 thập kỷ qua. Than và thủy điện là nguồn cung chính khiến Việt Nam trở thành quốc gia tiêu thụ than hàng đầu Đông Nam Á trong hiện tại. Tuy nhiên, Việt Nam đã và đang cam kết mạnh mẽ việc giảm phát thải CO₂ và chống biến đổi khí hậu. Việt Nam đã tham gia hoặc ủng hộ một số sáng kiến quan trọng liên quan, tiêu biểu như: Cam kết về phát thải methane toàn cầu, Tuyên bố chuyển đổi từ năng lượng than sang năng lượng sạch. Tính đến năm 2023, năng lượng tái tạo đã chiếm tỷ trọng 55,3% tổng công suất toàn hệ thống; 4 tháng năm 2024 đạt 14,55 tỷ kWh, chiếm 15,1% sản lượng điện (trong đó điện mặt trời đạt 9,26 tỷ kWh, điện gió đạt 4,78 tỷ kWh). Năng lượng tái tạo không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và tạo ra lợi ích cho kinh tế và xã hội, đưa Việt Nam đến tương lai xanh và thịnh vượng. Mặc dù vậy, hiện tại vẫn còn nhiều thách thức về chính sách và tài chính cần vượt qua để thúc đẩy Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn.

Xu hướng và dự báo tiềm năng tương lai của năng lượng tái tạo tại Việt Nam

Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi với vị trí địa lý và điều kiện khí hậu thuận lợi, sở hữu tiềm năng to lớn về năng lượng tái tạo, được đánh giá là một trong những quốc gia có triển vọng phát triển năng lượng tái tạo cao nhất khu vực và trên thế giới.

Năng lượng mặt trời: Toàn quốc đều có tiềm năng khai thác, cao nhất ở khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên với tổng bức xạ trung bình năm từ 1.800 - 2.200 kWh/m².

Theo số liệu từ Quy hoạch điện VIII, tiềm năng điện mặt trời của

Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất khoảng 837.400 MW, mặt nước khoảng 77.400 MW và mái nhà khoảng 48.200 MW).

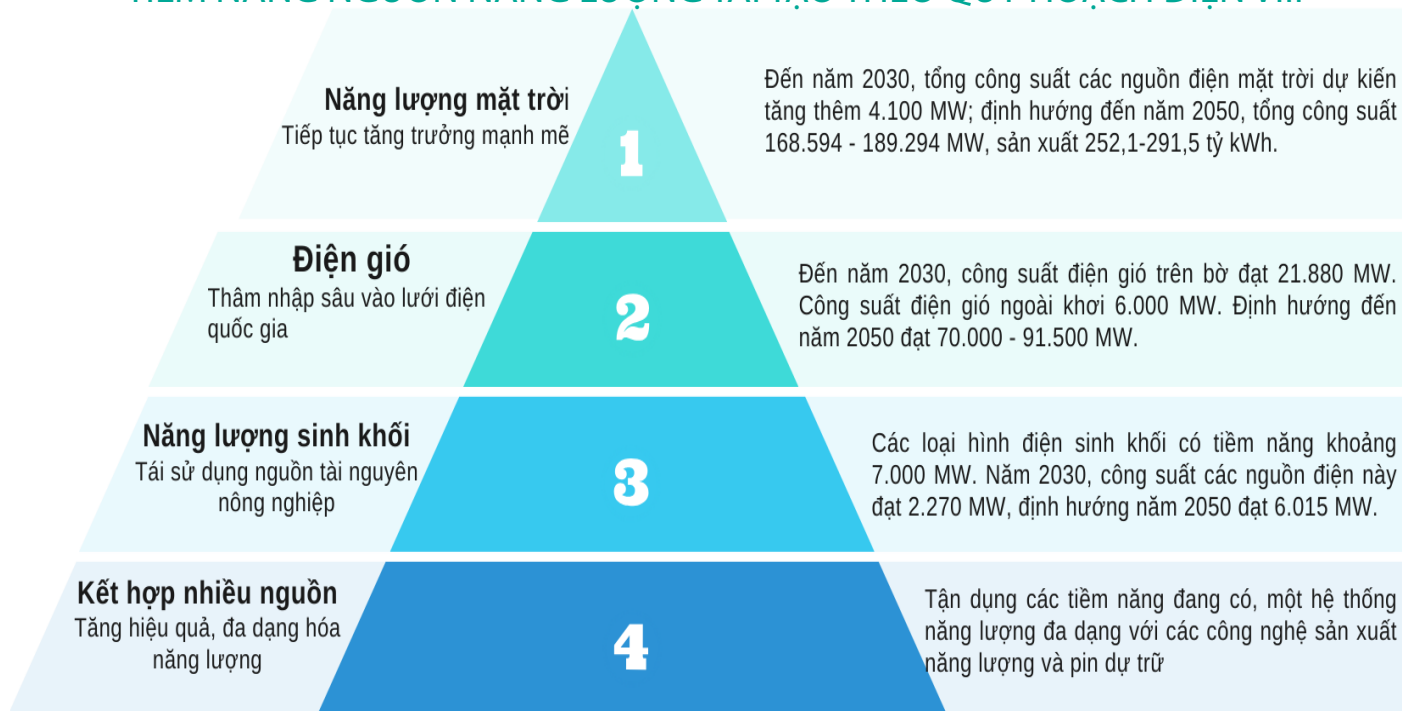
Năng lượng gió: Tiềm năng lớn ở các vùng ven biển, đặc biệt là miền Trung và Nam Bộ, với tốc độ gió trung bình từ 5 - 7 m/s. Việt Nam có tiềm năng kỹ thuật của điện gió trên bờ và ngoài khơi lần lượt vào khoảng 221.000 MW và 600.000 MW.

Năng lượng sinh khối: Với hơn 14 triệu ha đất lâm nghiệp, Việt Nam là quốc gia có tiềm năng nông - lâm nghiệp - là nền tảng để phát triển năng lượng sinh khối, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

Năng lượng thủy điện: Với nguồn thủy điện dồi dào, tiềm năng lớn ở các khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, Việt Nam có thể tiếp tục khai thác tối đa với tổng công suất đạt từ 30.000 - 38.000 MW và điện năng có thể khai thác lên đến 120 tỷ kWh/năm.

Năng lượng địa nhiệt: Dự báo của Tạp chí Năng lượng Việt Nam: Nếu năng lượng địa nhiệt đạt mức 4,5 \$cent/kWh vào năm 2040, thì hoàn toàn có thể cạnh tranh và bổ sung hỗ trợ các dạng năng lượng tái tạo khác. Sau năm 2045, điện địa nhiệt quy mô vừa và nhỏ được xây dựng phân tán trên cả nước, tập trung ở Tây Nguyên và Đông Bắc.

TIỀM NĂNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO THEO QUY HOẠCH ĐIỆN VIII

**Thị trường năng lượng tái tạo Việt Nam đang bùng nổ**

Việt Nam trở thành thị trường sôi động bậc nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương và dẫn đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực phát triển điện gió và điện mặt trời.

Theo Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), nhu cầu năng lượng ở các nước thành viên ASEAN dự kiến sẽ tăng 3% mỗi năm cho đến năm 2030. Các nước thành viên ASEAN gia tăng vận hành 20% quy mô tiện ích năng lượng mặt trời và gió kể từ tháng 1/2023.

Hiện Việt Nam có thị phần lớn nhất về công suất năng lượng mặt trời và gió đang vận hành

ở quy mô tiện ích trong khu vực ASEAN (19 GW). Tiếp theo sau là Thái Lan và Philippines, mỗi nước có 3 GW công suất vận hành năng lượng mặt trời và gió ở quy mô tiện ích. Tiềm năng năng lượng mặt trời và gió của Việt Nam và Philippines còn lớn hơn nhiều, với 86 GW và 99 GW, xếp hạng thứ 8 và 9 trên thế giới.

Lĩnh vực được các nhà đầu tư quan tâm mạnh mẽ trong những năm gần đây.

Tổng vốn đầu tư FDI vào lĩnh vực sản xuất, phân phối điện là trên 5,1 tỷ USD trong năm 2020, cao hơn 4 lần so với năm trước.

Vào năm 2021, Việt Nam xếp

hạng thứ 31 trong danh sách các quốc gia có độ thu hút cao về các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Dự tính đến 2030, Việt Nam sẽ cần 12 tỷ USD để đầu tư nguồn điện mới.

Theo thỏa thuận JETP sẽ huy động khoản tài chính công và tư nhân ban đầu trị giá 15,5 tỷ USD trong vòng 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam.

Tuy nhiên, chương trình JETP cũng có những yêu cầu cao hơn, thúc đẩy phát triển dự án năng lượng tái tạo nhanh hơn đồng thời phải giảm phát thải nhiều hơn, sớm hơn.

Nhiều dự án lớn đang được triển khai và có tiềm năng xuất khẩu tại Việt Nam

Tại Ninh Thuận có 5 dự án năng lượng chuyển tiếp được hòa lưới điện quốc gia trong năm 2023 với tổng công suất 405 MW, góp phần tăng thêm 247 triệu kWh sản lượng điện. Đến nay, tỉnh đã có 37 dự án điện mặt trời với tổng công suất trên 2.576 W; 17 dự án điện gió với công suất trên 890 MW và 8 dự án thủy điện với công suất gần 132 MW; được đánh giá là một trong những tỉnh có tiềm năng và cơ hội rất lớn từ năng lượng tái tạo nhưng cần thời gian dài và nguồn vốn lớn để phát triển thị trường.

Tại Cà Mau, Tập đoàn Bamboo Capital đầu tư 18.000 tỷ đồng xây dựng nhà máy điện gió Khai Long, có công suất 300 MW, dự kiến sẽ đi vào hoạt động toàn bộ vào năm 2030. Khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ sản xuất 760 triệu kWh điện/năm, giúp giảm phát thải 500.000 tấn CO₂ và đóng góp 280 tỷ đồng vào ngân sách. Dự án điện gió Khai Long (giai đoạn 1) đang được JETP xem xét hỗ trợ. Tiềm năng điện gió tại Bạc Liêu, Sóc Trăng và Cà Mau càng đáng quan tâm hơn khi Việt Nam và Singapore đã có những trao đổi, thỏa thuận về việc phát triển và xuất khẩu điện gió.



Thách thức và giải pháp phát triển năng lượng tái tạo

Vượt qua rào cản vốn đầu tư: Thiếu hụt vốn đầu tư đang kìm hãm sự phát triển mạnh mẽ của năng lượng tái tạo. Năng lượng tái tạo đòi hỏi nguồn vốn lớn hơn so với các nguồn năng lượng truyền thống. Do đó, chi phí đầu tư ban đầu cao; đồng thời các dự án năng lượng tái tạo thường gặp rào cản khi tiếp cận vốn, thu hút tài chính.

Cần có những giải pháp thiết thực mở thông nguồn vốn sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho các dự án năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Vượt qua rào cản đất đai, hạ tầng: Sử dụng đất, hệ thống điện và cơ chế chính sách là những nút thắt then chốt cần được tháo gỡ để mở đường cho sự phát triển

mạnh mẽ của năng lượng tái tạo. Giải quyết những thách thức này sẽ mở ra tiềm năng to lớn cho năng lượng tái tạo, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và hướng đến một tương lai phát triển bền vững.

Các bên phải có sự phối hợp đồng bộ để đưa ra giải pháp cụ thể như: Quy hoạch sử dụng đất hợp lý để dành chỗ cho các dự án năng lượng tái tạo; Huy động vốn đầu tư xây dựng hệ thống điện truyền tải đáp ứng nhu cầu; Giải quyết bài toán dư thừa điện do tính chất không ổn định của nguồn tái tạo.

Nâng tầm công nghệ nội địa: Năng lực công nghệ trong nước đang là điểm yếu kìm hãm sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo. Theo đánh giá của các



chuyên gia, lĩnh vực năng lượng tái tạo đang thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ cao; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị còn thiếu sót; tỷ lệ nội địa hóa công nghệ thấp, phụ thuộc nhiều vào công nghệ nhập khẩu; thiếu cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy phát triển công nghệ nội địa. Do đó, nâng cao năng lực công nghệ nội địa sẽ giúp giảm phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu, đảm bảo an ninh năng lượng và thúc đẩy phát triển bền vững cho ngành năng lượng tái tạo.

Bổ sung tiêu chuẩn, hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả: Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cụ thể về hệ thống điện mặt trời, điện gió. Các thủ tục đầu tư, cấp phép cho các dự án năng lượng tái tạo còn phức tạp, tốn thời gian và chi phí. Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết thủ tục. Thiếu các biện pháp xử lý vi phạm hiệu quả đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, giám sát và quản lý sẽ

góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, đảm bảo an ninh năng lượng.

Thị trường năng lượng tái tạo ở Việt Nam đang có những bước phát triển đáng kể, với nhiều tiềm năng và cơ hội nổi bật. Các nguồn như điện mặt trời, điện gió và sinh khối đang dần khẳng định vai trò của mình trong hệ thống điện quốc gia. Để vượt qua các thách thức, Việt Nam cần phải kết hợp chính sách hiệu quả và linh hoạt. Những nỗ lực này sẽ giúp đẩy mạnh sự phát triển thị trường năng lượng tái tạo trong nước.

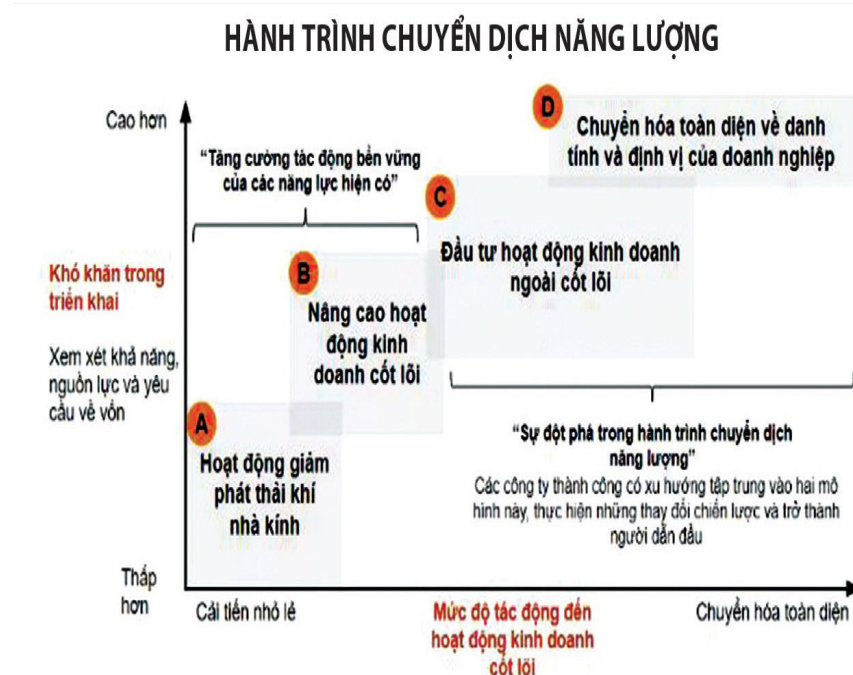
TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP: GIẢI PHÁP CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngành công nghiệp Việt Nam, đóng góp vai trò quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng là ngành tiêu thụ năng lượng lớn nhất, hơn 50% tổng năng lượng quốc gia. Sử dụng năng lượng hiệu quả và thực hiện chuyển dịch năng lượng trở thành nhiệm vụ cấp bách, mang tầm chiến lược, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế xanh và bảo vệ môi trường.

Theo dự báo, trong 5 năm tới, nhu cầu điện năng trong nước sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khoảng 8,5% mỗi năm. Tuy nhiên, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đánh giá rằng việc đảm bảo cung cấp điện giai đoạn 2020 - 2025 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong hoàn cảnh ngày càng nhiều các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Thực tế tiềm năng tiết kiệm điện trong sản xuất và tiêu dùng còn rất lớn. Khảo sát từ Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 cho thấy các ngành công nghiệp Việt Nam đang chiếm hơn 50% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc, với tiềm năng tiết kiệm năng lượng đạt 30-35%.

Ông Võ Quang Lâm - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã chia sẻ Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tập trung tuyên



truyền các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước, các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện chuyển dịch năng lượng thông qua các dự án tiêu biểu: thay thế đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang và compact bằng đèn LED tiết kiệm điện; lắp đặt bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời thay thế cho bình đun nước nóng bằng điện; chương trình điều

chỉnh phụ tải điện tự nguyện phi thương mại (DR)...

Trong thời gian qua, nhiều doanh nghiệp tích cực tiết kiệm điện, chuyển dịch và tối ưu năng lượng sạch trong sản xuất. Bài học điển hình từ Công ty Tân Đệ (Thái Bình) cho thấy công ty đã tiết kiệm 300.000 kWh điện mỗi năm nhờ sử dụng hệ thống mái lợp lấy sáng, tường kính, cửa lấy gió trời, bóng đèn LED, và máy móc tiết kiệm điện. Nổi bật hưởng

ứng chiến lược phát triển xanh và hướng tới Net Zero của TH true MILK, Nhà máy Nước tinh khiết, Thảo dược và Hoa quả Núi Tiên đã tiên phong chuyển đổi nhiên liệu đốt lò hơi từ dầu FO sang nhiên liệu sinh khối, giảm 85% khí phát thải và thu hồi nước ngưng tụ, tiết kiệm nhiên liệu.

Hơn nữa, các Bộ Ngành đã và đang tập trung hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư công nghệ sản xuất tiết kiệm năng lượng, thông qua phối hợp với Ngân hàng Thế giới tổ chức tọa đàm “Thúc đẩy các hoạt động cho vay đầu tư tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam”. Đồng thời, Luật Sử dụng Năng lượng Tiết kiệm và Hiệu quả cũng được xem xét và sửa đổi để tăng cường hiệu lực thực thi.

Để thực hiện tiết kiệm năng lượng hiệu quả, vai trò của chính quyền địa phương là không thể thiếu. Tại TP.HCM, trong 3 tháng đầu năm 2024, tiêu thụ điện đã tăng 10,79%, mức tăng cao nhất

trong hơn 10 năm qua. Tiêu thụ điện của nhóm sản xuất tăng 5%, còn nhóm sinh hoạt tăng 15%.

Đại diện cho doanh nghiệp, Ông Trần Hoài Nam - Phó Chủ tịch Hiệp hội Cơ khí Điện TP.HCM, Tổng giám đốc Công ty Kỹ thuật Công nghệ Ánh Dương Sài Gòn, cho rằng không phải doanh nghiệp nào cũng hiểu rõ các chính sách này.

Hiện nay, vấn đề “nóng” đang được quan tâm là phát triển điện mặt trời mái nhà vì gặp khó khăn do thiếu cơ chế khuyến khích sau khi Quyết định 13/2020/QĐ-TTg hết hiệu lực. Dự thảo Nghị định mới đang được hoàn thiện, tập trung vào “tự sản, tự tiêu” nhưng vấp phải băn khoăn về việc bán điện dư thừa, nhiều doanh nghiệp mong muốn cơ chế cho phép bán điện dư thừa cho các đơn vị lân cận hoặc vào lưới điện với giá hợp lý. Điều này sẽ thúc đẩy đầu tư và tạo ra thị trường điện phân tán, góp phần giảm áp lực lên lưới điện quốc gia.

Theo các doanh nghiệp, thực

hiện được điều này không chỉ cần nỗ lực từ phía doanh nghiệp khi đầu tư tài chính để chuyển dịch năng lượng, mà cần có công cụ chính sách, cơ chế khuyến khích hỗ trợ tạo đà cho chủ doanh nghiệp mạnh dạn chuyển đổi sang mô hình xanh hóa trong sản xuất. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, các ngành hàng sản xuất trong nước đạt mục tiêu giảm phát thải nhà kính, trung hòa carbon trong thời gian sớm nhất.

Giải pháp tiếp cận từng bước trên hành trình chuyển dịch năng lượng

(1) Xác định cơ sở và đánh giá: Đánh giá dấu chân các-bon, tiêu thụ năng lượng, chi phí và phạm vi phát thải trên toàn công ty và chuỗi giá trị.

(2) Xác định giá trị cơ hội: Xác định các cơ hội tiềm năng cần được nghiên cứu, thiết kế mô hình giá trị và ước tính giá trị.

(3) Lập thứ tự ưu tiên và lập kế hoạch: Đánh giá năng lực, mục tiêu, xây dựng chiến lược kinh doanh, lộ trình chuyển dịch, hoàn thiện quy trình mua năng lượng và vận hành dự án chuyển đổi.

(4) Hỗ trợ quan hệ đối tác: Tạo điều kiện phát triển quan hệ đối tác cần thiết, bao gồm các quan hệ tài chính và chuỗi cung ứng.

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chuyên gia năng lượng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Tập chí năng lượng Việt Nam - Nếu đến năm 2030, Việt Nam tiết kiệm khoảng 9% năng lượng thì sẽ giảm bớt được 10 triệu tấn dầu quy đổi, tương đương với 1,5 năng lượng lọc dầu của nhà máy Dung Quất hoặc giảm 40% lượng xăng dầu tiêu thụ... Đối với điện năng, nếu tiết kiệm khoảng 9% thì sẽ tiết kiệm được 45 tỉ kWh.

CẬP NHẬT VĂN BẢN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỘI NHẬP TRONG QUÝ II/2024

❖ Bộ Công Thương thông báo Kế hoạch tuyên truyền về các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) năm 2024

Ngày 04/5/2024, Bộ Công Thương có văn bản số 2928/BCT-ĐB gửi các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các Hiệp hội về Kế hoạch tuyên truyền về các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) năm 2024; với mục tiêu thống nhất Kế hoạch tuyên truyền trên cả nước về các FTA để tối đa hóa hiệu quả tận dụng nguồn lực cho các cơ quan quản lý, Hiệp hội và doanh nghiệp.

Kế hoạch tuyên truyền tập trung vào các chủ đề: (1) Xây dựng Hệ sinh thái tận dụng FTA; (2) Tuyên truyền về các nội dung liên quan phát triển bền vững theo các FTA; (3) Tuyên truyền thông tin thị trường và hướng dẫn tiếp cận thị trường FTA; (4) Tuyên truyền về các chương trình hỗ trợ riêng cho tận dụng FTA; (5) Tuyên truyền về nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp tại thị trường FTA; (6) Hướng dẫn các cam kết trong các FTA; (7) Tham gia chuỗi cung ứng, tăng cường kết nối với doanh nghiệp nước ngoài, và FDI;....

❖ Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định ASEAN - Hàn Quốc

Ngày 02/5/2024, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT về việc quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Hàn Quốc. Thông tư gồm các quy định hướng dẫn:

Quy tắc xuất xứ (Phụ lục I);
Quy tắc cụ thể mặt hàng (Phụ lục);
Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (Phụ lục V);

Mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa AK (Phụ lục VI-A);

Mẫu tờ khai bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Phụ lục VI-B);

Hướng dẫn kê khai Giấy chứng nhận C/O

❖ Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chính thức thông báo áp dụng quy định mới về điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẫn tránh

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chính thức thông báo áp dụng quy định mới về điều tra chống bán phá

giá, chống trợ cấp và chống lẫn tránh đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Trong đợt này có một số sản phẩm pin năng lượng mặt trời bị đề nghị điều tra HS 8501.61.0000, 8507.20.80, 8541.42.0010, và 8541.43.0010.

Ngày 08/5/2024, Bộ Công Thương đã triển khai công văn số 3058/BCT- PVTM về việc quy định phòng vệ thương mại mới của Hoa Kỳ và những tác động dự kiến đến Việt Nam. Công văn được gửi trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan để lấy ý kiến.

❖ Nguyên tắc, nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp

Ngày 01/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2024/NĐ-CP quy định quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

Hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm: Tăng cường năng lực trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật; và Cải cách tư pháp.

TP.HCM “BỨT PHÁ” TĂNG TRƯỞNG: CẦN NẮM BẮT CƠ HỘI TỪ 3 TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC!

Nửa đầu năm 2024, kinh tế TP.HCM ghi nhận những tín hiệu tích cực nhưng chưa có dấu hiệu tăng tốc. Để duy trì đà phát triển, thành phố cần tập trung vào 3 trụ cột chính: sản xuất - xuất khẩu, tiêu dùng nội địa và đầu tư công.

Sản xuất - Xuất khẩu: Dù hoạt động sản xuất công nghiệp đang phục hồi tích cực, với chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 6,2% so với cùng kỳ, tăng 5,3% trong 5 tháng đầu năm, nhưng ngành chế biến, chế tạo - trụ cột của công nghiệp TP.HCM - chỉ tăng 4,9%. Lực lượng lao động trong ngành cũng giảm 5,7%. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm đạt gần 21,5 tỷ USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, thời gian đơn hàng ngắn và giá không tăng, trong khi chi phí đầu vào tăng khiến biên lợi nhuận của nhiều ngành bị co hẹp. Điều này có thể đặt ra thách thức cho TP.HCM trong việc duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Tiêu dùng nội địa: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 5 tháng đầu năm tăng 10,2% so với cùng kỳ, tuy nhiên mức tăng này có dấu hiệu chậm lại. Dịch vụ ăn uống giảm từ đầu năm đến nay đã làm giảm đà tăng trưởng chung của

ngành dịch vụ, với doanh thu chỉ tăng 3,8% so với cùng kỳ. Riêng bán lẻ hàng hóa tăng 9,3%, trong đó bán buôn tăng 6,6%. Tiêu dùng nội địa vẫn là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, nhưng giá trị này vẫn thấp so với tiềm năng của TP.HCM. Để kích cầu tiêu dùng, Thành phố cần chú trọng đến các chính sách hỗ trợ người dân, đặc biệt là những nhóm thu nhập thấp, và khuyến khích các hoạt động vui chơi giải trí, du lịch nội địa.

Đầu tư công: Vốn đầu tư công được xem là động lực quan trọng bù đắp tăng trưởng cho các động lực khác, đặc biệt trong bối cảnh tiêu dùng tăng trưởng chậm và đầu tư tư nhân chưa khởi sắc. Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công trong 5 tháng đầu năm 2024 đạt 13,7% kế hoạch, tăng 18% so với cùng kỳ, nhưng vẫn thấp hơn so với mục tiêu giải ngân ít nhất 10.000 tỷ đồng/tháng. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, TP.HCM cần tập trung tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, khơi thông các nguồn lực, tăng

cường quản lý và giám sát, đảm bảo minh bạch trong công tác đấu thầu và thi công.

Trong 5 tháng vừa qua vẫn có những điểm sáng: dư nợ tín dụng tăng 9,8%, thị trường chứng khoán tăng 53,1% về khối lượng giao dịch, thị trường bất động sản tăng 7,4% về doanh thu.

Một số giải pháp cần thực hiện: **(1)** đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để kích thích các dự án trọng điểm, tạo đà cho tăng trưởng chung, **(2)** kích thích tiêu dùng nội địa qua việc áp dụng các chính sách giảm thuế, phí, khuyến khích doanh nghiệp tung ra các chương trình khuyến mãi, kích cầu mua sắm, **(3)** điều chỉnh dòng tiền bằng các giải pháp hạn chế đầu tư vàng, khuyến khích đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

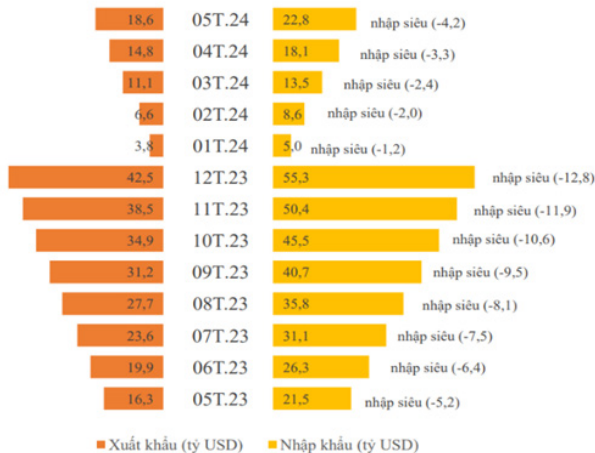
Việc thực hiện chương trình khuyến mãi tập trung năm 2024 nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa kích cầu mua sắm của người dân, đồng thời thúc đẩy liên kết kinh tế các tỉnh trong khu vực phía Nam.

BỨC TRANH KINH TẾ XÃ HỘI TP.HCM 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ



Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của TP. HCM (lũy kế, tỷ USD)



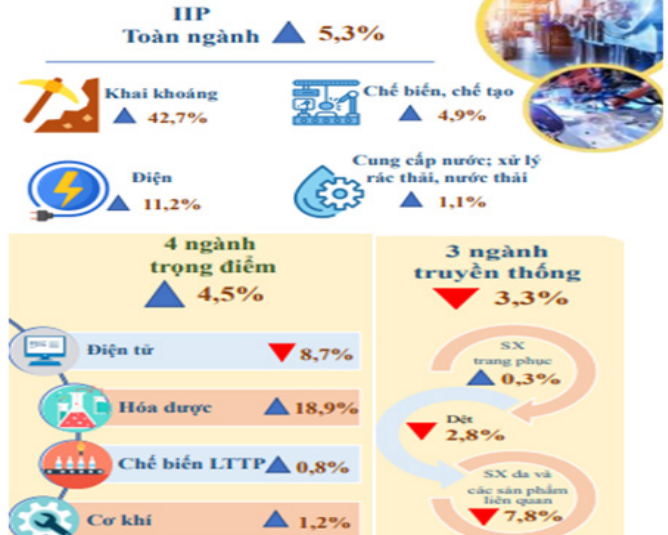
CHỈ SỐ GIÁ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2024 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 3,71% so với cùng kỳ. CPI bình quân 5 tháng năm 2024 tăng 3,24%.

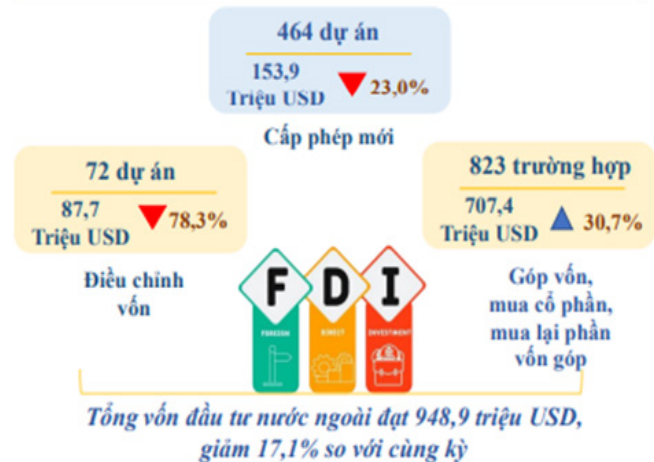


CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

(% so với cùng kỳ)



ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI



TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

(% so với cùng kỳ)



TP.HCM THÚC ĐẨY XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI: “CHÌA KHÓA” MỞ RA CƠ HỘI VÀNG

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vị thế trung tâm kinh tế năng động, điểm đến đầu tư hấp dẫn khi liên tục tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư tại các thị trường tiềm năng. Đây là cơ hội vàng cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường Việt Nam đầy tiềm năng, cùng chung tay kiến tạo tương lai thịnh vượng cho TP.HCM.

Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu năm 2024: Cú hích cho xuất khẩu Việt Nam

Diễn ra từ ngày 8 đến 11/5/2024 tại Trung tâm triển lãm Sài Gòn (SECC), Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu năm 2024 là sự kiện xúc tiến thương mại quy mô lớn thu hút sự chú ý của đông đảo doanh nghiệp trong và ngoài nước. Với chủ đề “Kết nối - Hợp tác - Phát triển”, hội chợ mang đến nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư và thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Hội chợ quy tụ hơn 400 doanh nghiệp tham gia với 600 gian hàng, trưng bày đa dạng các sản phẩm thuộc nhóm ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như: nông sản, cao su, nhựa, điện tử, cơ khí, thủy hải sản, đồ gỗ và mỹ nghệ, thực phẩm và đồ uống, dệt may, giày da và túi xách... Hội chợ cũng thu hút đông đảo khách tham quan, các nhà nhập khẩu, nhà phân phối, nhà đầu tư tiềm năng từ trong và ngoài nước.



Ngoài ra, hàng loạt chuỗi sự kiện thu hút đông đảo sự quan tâm của Lãnh đạo UBND, sở, ngành các tỉnh thành, đại sứ quán, doanh nghiệp trong và ngoài nước như Diễn đàn “Đẩy mạnh liên kết hướng đến xuất khẩu xanh” với chủ đề “Liên kết mạnh - xuất khẩu xanh”; Hội nghị “Sản xuất xanh - Xuất khẩu Xanh” với nội dung “Tài chính carbon và cơ hội cho doanh nghiệp”; Hội nghị “Chuyển đổi số hướng đến

xuất khẩu bền vững” về “Thực trạng, xu hướng số hóa, Smart factory, Smart home, thương mại điện tử xuyên biên giới”.

Diễn đàn, Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu năm 2024 là chuỗi sự kiện quan trọng thúc đẩy xuất khẩu Việt Nam, góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường xuất khẩu.

TP. Hồ Chí Minh bứt phá hợp tác kinh tế - công nghệ: Hàn Quốc, Nhật Bản là điểm đến chiến lược



Chuyến thăm Hàn Quốc, Nhật Bản của Đoàn công tác do Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan dẫn đầu đánh dấu bước tiến mới trong chiến lược hợp tác quốc tế của Thành phố. Nắm bắt xu hướng phát triển công nghệ cao và vi mạch bán dẫn - lĩnh vực thế mạnh của Hàn Quốc và Nhật Bản, TP. Hồ Chí Minh đã chủ động kết nối, tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng, khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế - công nghệ năng động của khu vực.

Hội đàm với Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc Vũ Hồ, buổi gặp gỡ cộng đồng người Việt, các buổi làm việc với Samsung E&A và Tỉnh trưởng Chungcheongbuk Kim Yong Hwan đã mở ra những cơ hội hợp tác rộng mở trong các lĩnh vực: xử lý nước thải, đào tạo và nghiên cứu công nghệ cao. Diễn đàn Hợp tác Thương mại - Đầu tư TP. Hồ Chí Minh - Chungcheongbuk là minh chứng cho quyết tâm hợp tác chặt chẽ của hai địa phương.

Tại Nhật Bản, trong buổi làm việc với Thứ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Komura Masahiro, hai bên khẳng định duy trì Lễ hội Việt - Nhật, thúc đẩy hợp tác toàn diện trên mọi lĩnh vực. Phó Chủ tịch UBND Võ Văn Hoan cũng đề nghị Nhật Bản hỗ trợ thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao, bán dẫn, vi mạch. Buổi gặp gỡ với Thống đốc Tokyo Yuriko Koike mở ra cơ hội hợp tác trong giải quyết biến đổi khí hậu, thu hút đầu tư và giao lưu văn hóa. Chuyến thăm đã khẳng định vị thế TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế - công nghệ năng động, thu hút đầu tư hấp dẫn và đối tác tin cậy của Nhật Bản.

Chuyến thăm Hàn Quốc, Nhật Bản thành công vang dội, khẳng định cam kết của TP. Hồ Chí Minh trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và công nghệ tiên tiến, đưa Thành phố bứt phá mạnh mẽ, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn và trung tâm kinh tế - công nghệ sáng tạo của khu vực.

Đột phá trong hợp tác giáo dục và nghiên cứu Việt - Úc: Đại học Sydney ký kết biên bản ghi nhớ với TP. Hồ Chí Minh



Ngày 15/5/2024, Đại học Sydney đã ký kết hai Biên bản Ghi nhớ (MOU) với Sở Y tế TP.HCM và Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM, đánh dấu bước tiến mới trong hợp tác giáo dục và nghiên cứu giữa Việt Nam và Úc.

Theo nội dung MOU, Đại học Sydney và Sở Y tế TP.HCM sẽ tập trung hợp tác nghiên cứu trong các lĩnh vực y khoa, bệnh mãn tính, bệnh truyền nhiễm, và các lĩnh vực y tế khác.

Theo Giáo sư Mark Scott AO, Hiệu trưởng Đại học Sydney: “Đổi mới trong lĩnh vực y tế là một trong những ưu tiên hàng đầu mà cả hai quốc gia chúng ta cùng chia sẻ.

Chúng tôi cam kết hợp tác chặt chẽ với Sở Y tế TP.HCM để thúc đẩy nghiên cứu y khoa tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam.”

Biên bản ghi nhớ giữa Viện Net Zero của Đại học Sydney và Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM được ký kết bởi Giáo sư Scott, Giáo sư Deanna D'Alessandro và Tiến sĩ Trương Minh Huy Vũ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM. MOU tập trung vào việc phát triển các giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu khí thải nhà kính, hướng tới mục tiêu “mạng phát thải ròng bằng zero”.

Giáo sư Deanna D'Alessandro,

Giám đốc Viện Net Zero khẳng định: “Hợp tác với Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM là cơ hội quan trọng để chúng tôi chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển bền vững, góp phần giải quyết thách thức biến đổi khí hậu chung của toàn cầu.”

Ngoài ra, Viện Đại học Sydney Việt Nam - trung tâm hợp tác nghiên cứu được thành lập năm 2023, vừa công bố trụ sở chính tại TP.HCM vào ngày 18/6, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy trao đổi học thuật, hỗ trợ nghiên cứu chung và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa Đại học Sydney và các trường đại học, viện nghiên cứu tại Việt Nam.

ESG - Chìa khóa cho phát triển bền vững: Doanh nghiệp cần hành động ngay!

Ngày 20/6/2024, Hội thảo “ESG - Chìa khóa cho phát triển bền vững: Giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp” vừa diễn ra thành công tại TP.HCM, thu hút gần 300 đại biểu đến từ các cơ quan, ban ngành, hội, hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan truyền thông.

Sự kiện thuộc khuôn khổ “**Diễn đàn Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2024 – HEF 2024**” được tổ chức bởi Viện Nghiên cứu Phát triển, Trung tâm Hỗ trợ Hội nhập quốc tế TP.HCM (CIIS) phối hợp cùng Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố (HUBA) nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của ESG trong bối cảnh phát triển bền vững toàn cầu, đồng thời cung cấp những thông tin thiết thực về các quy định, xu hướng, giải pháp thực hành ESG hiệu quả cho doanh nghiệp Việt Nam.

Các chuyên gia hàng đầu đã chia sẻ kinh nghiệm quốc tế, những thách thức và cơ hội khi áp dụng ESG tại Việt Nam. “Trong bối cảnh mọi chính phủ, mọi doanh nghiệp đều hướng đến phát triển bền vững, việc đưa ra một báo cáo về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) là cần thiết



nhằm giúp doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ, xác định rủi ro và cải thiện hiệu suất tốt hơn,” **Ông Giandomenico Zappia – Thành viên Ban Lãnh đạo EuroCham Việt Nam chia sẻ.**

Hội thảo đã làm rõ vai trò của ESG trong việc giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp. “Hành trình tiến tới phát thải ròng bằng 0 nhằm đáp ứng tiêu chí về Môi trường (E) trong bộ tiêu chuẩn ESG thường mất vài năm; trong đó vấn đề liên quan đến đo lường phạm vi phát thải là rất quan trọng,” **PGS. TS Nguyễn Đình Thọ – Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhấn mạnh.**

Bên cạnh đó, **Bà Võ Thị Liên Hương, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Secoin**, đã chia sẻ kinh nghiệm triển khai ESG tại doanh nghiệp mình và nhấn mạnh tầm quan trọng của ESG, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp cần hành động hướng tới sự tạo lập hành trình ESG riêng cho mình.

Sự kiện khẳng định vai trò của khung pháp lý trong việc hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng ESG, kêu gọi chính quyền và các tổ chức liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cụ thể nhằm hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hành ESG hiệu quả.

Hội thảo là bước khởi đầu quan trọng thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp chủ động thích ứng với xu hướng phát triển kinh tế xanh, bền vững của quốc gia.

HOẠT ĐỘNG BAN CHỈ ĐẠO

❖ KIẾN TOÀN NHÂN SỰ BAN CHỈ ĐẠO

Ngày 17/4/2024, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1283/QĐ-UBND về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hội nhập Quốc tế.

❖ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP, EVFTA, UKVFTA VÀ RCEP NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

Theo Báo cáo số 145/BC- UBND ngày 27/5/2024, Thành phố nhấn mạnh những kết quả khả quan như tăng trưởng xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp.

Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra những hạn chế cần khắc phục, chẳng hạn như năng lực tiếp cận thị trường quốc tế của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế, khả năng tận dụng lợi ích của các FTA chưa tối ưu và việc nâng cao nhận thức về luật lao động cần được đẩy mạnh.

Kết quả nổi bật khi thực hiện 4 Hiệp định FTA (CPTPP, EVFTA, UKVFTA VÀ RCEP)

Tăng trưởng xuất nhập khẩu:

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của TP.HCM năm 2023 đạt 100,2 tỷ USD, xuất khẩu đạt 43,48 tỷ USD (giảm 8,64% so với 2022) và nhập khẩu đạt 56,73 tỷ USD (giảm 9,81% so với năm 2022). Kim ngạch XNK với thị trường CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP đều có mức tăng trưởng khả quan. Mặt hàng xuất khẩu nổi trội cà phê và gạo.

Thu hút đầu tư nước ngoài:

Tổng giá trị vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, tăng thêm, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp tại TP.HCM trong năm 2023 đạt 5,98 tỷ USD, tăng 133,91% so với năm 2022. Số lượng dự án đầu tư nước ngoài từ các quốc gia thành viên CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP đều tăng đáng kể so với năm trước.

Cải thiện môi trường kinh doanh:

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP.HCM năm 2023 đạt xếp hạng cao, phản ánh sự nỗ lực của thành phố nhằm cải thiện môi trường kinh doanh. Trong năm 2023, Thành phố đã đơn giản hóa hơn 83 thủ tục hành chính và cung cấp 635/740 dịch vụ công trực tuyến và giảm gần 3.500 giờ làm việc.

Nâng cao năng lực cạnh tranh:

Thành phố đã hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2023, đặc biệt Thành phố tập trung vào các lĩnh vực công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất xanh. Số lượng doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu tăng trưởng đáng kể trong năm 2023.

Hỗ trợ doanh nghiệp:

Thành phố đã giải ngân hơn 809,71 tỷ đồng cho các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, gồm hỗ trợ vốn, đào tạo, pháp lý, xúc tiến thương mại và đầu tư. Thành phố đã tổ chức hơn 208 chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư, giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh và tiếp cận thị trường.

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Là đầu mối giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban liên ngành thuộc Ban chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế.

Tổ chức nghiên cứu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm nâng cao khả năng và hiệu quả hội nhập của thành phố.

Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ thông tin tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng kiến thức và tư vấn về hội nhập quốc tế

Hợp tác, tiếp nhận tài trợ và các nguồn lực khác để thực hiện công tác hội nhập quốc tế.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo của Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Viện Nghiên cứu phát triển thành phố giao.



CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Tổ chức, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, các khóa tập huấn bồi dưỡng kiến thức và các kỹ năng liên quan đến hội nhập quốc tế, từ cơ bản đến chuyên sâu cho doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức thành phố và các đơn vị có nhu cầu.

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về chủ đề hội nhập quốc tế và làm cầu nối giữa doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước.

Tổ chức nghiên cứu tham mưu các vấn đề theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Ủy ban nhân dân Thành phố; cung cấp dịch vụ tư vấn các vấn đề trong lĩnh vực hội nhập quốc tế theo nhu cầu.

Tổ chức xây dựng mạng lưới chuyên gia và công tác viên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hội nhập quốc tế.



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ



149 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM



(028) 38205051



hoinhap.hids@tphcm.gov.vn



www.hoinhap.org.vn



facebook.com/hoinhapthanhpho



@trungtamhoinhapquocetethanhpho

